

Bản án số: 09/2019/HSST
Ngày 28/ 02 /2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH B

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Quế
2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/HSST ngày 29/01/2019 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Văn V** - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện G, thành phố H

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 8/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Đ SN 1962 Con bà: Nguyễn Thị T SN 1962

Vợ, con: chưa có

Gia đình có hai anh em, bi cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Tại bản án số 60/2010/HSST ngày 22/7/2010 của TAND huyện G, thành phố H xử phạt V 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Ra trại ngày 06/8/2011, hiện đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 45 phút ngày 20 tháng 10 năm 2018, tại khu đô thị Bắc Hà thuộc thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh B, tổ công tác của Công an huyện T, tỉnh B trên đường tuần tra đã phát hiện đối tượng nghi vấn có biểu hiện vi phạm pháp luật. Vì vậy, tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với đối tượng tự khai là Nguyễn Văn V sinh năm 1990 trú tại thôn Cổ G, xã L, huyện G, thành phố H phát hiện tại lòng bàn tay trái của V có 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy ăn màu trắng, bên trong lớp giấy ăn có 02 túi nilon, trong đó: 01 túi nilon có 05 viên nén hình tròn màu đỏ, trên mặt các viên nén đều có ký hiệu “WY” theo V khai nhận là ma túy (dạng ngựa); 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng theo V khai nhận là ma túy, loại ma túy (dạng đá). Nguồn gốc của 02 gói ma túy này, V khai mua của một người đàn ông không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ mang về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật rồi đưa V cùng vật chứng về Công an huyện T và bàn giao cho Cơ quan điều tra để giải quyết. Ngoài ra, tổ công tác Công an huyện T còn thu giữ của V 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, đã qua sử dụng và 01 xe mô tô, nhãn hiệu SUZUKI, BKS: 29S8 - 8023.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, qua đấu tranh Nguyễn Văn V khai nhận:

Bản thân V đã sử dụng ma túy từ năm 2016. Vì vậy, khoảng 21 giờ 15 phút ngày 20/10/2018, V đi xe mô tô, loại xe SUZUKI, BKS: 29S8 - 8023 là xe V mượn của anh Lê Văn Sinh, sinh năm 1978, trú tại thôn Linh Quy, xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, đi từ nhà đến khu đô thị B thuộc thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh B với mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, V gặp một người đàn ông không quen biết. Vì trời tối, do người đàn ông bịt khẩu trang nên V không nhìn rõ và không nhớ đặc điểm của người đàn ông này. V liền hỏi và mua của người đàn ông này 05 viên ma túy tổng hợp (dạng ngựa) và ma túy (dạng đá). Người đàn ông đưa cho V 02 túi nilon trong đó: 01 túi nilon có 05 viên nén hình tròn màu đỏ trên mặt các viên nén đều có ký hiệu “WY” là ma túy tổng hợp (dạng ngựa) và 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (dạng đá). V cầm 02 túi ma túy trên bọc vào tờ giấy ăn màu trắng. Sau khi mua được số lượng ma túy trên V cầm trong lòng bàn tay trái và tiếp tục đi xe mô tô trên vào khu đô thị Bắc Hà thuộc thôn Đ, xã X, huyện T, tỉnh B mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện T, tỉnh B trên đường tuần tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Cùng ngày 20/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 157/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B giám định về khối lượng đối với 02 gói ma túy đã thu giữ được của V.

Tại bản kết luận giám định số 1060/KLGĐMT- PC09 ngày 20/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng bên trong túi nilon màu trắng có khối lượng 0,4609gam; là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine

- 05 viên nén hình tròn màu đỏ trên mỗi viên đều có chữ “WY” bên trong túi nilon màu trắng có khối lượng 0,5017gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn V theo tội danh và điều luật đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 18 đến 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/10/2018.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng.

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. là mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Trả lại bị cáo V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đã qua sử dụng, có gắn sim số 0337846582 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, phần tranh luận sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát công bố bản luận tội đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến gì với bản luận tội của Viện Kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên toà hôm nay bị cáo V khai nhận do bị nghiện ma túy nên ngày 20/10/2018 V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, V cầm tại lòng bàn tay trái 01 gói nhỏ được bọc ngoài bằng giấy ăn màu trắng, bên trong lớp giấy ăn có 02 túi nilon, trong đó: 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,4609gam; là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine; 01 túi nilon có 05 viên nén hình tròn màu đỏ, trên mặt các viên nén đều có ký hiệu “WY” có khối lượng là 0,5017gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine. với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Xét thấy lời khai của bị cáo là có căn cứ phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, tang vật đã thu giữ, kết quả giám định, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ

khác có trong hồ sơ thấy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp tới chế độ độc quyền quản lý với các chất gây nghiện nói chung và ma túy nói riêng của nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do là đối tượng nghiện hút, dễ thoả mãn cơn nghiện nên ngày 20/10/2018 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những làm gia tăng tệ nạn nghiện hút trong cộng đồng dân cư mà còn gây mất trật tự trị an. Xét thấy cần xử lý nghiêm bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Tại bản án số 60/2010/HSST ngày 22/7/2010 của TAND huyện G, thành phố H xử phạt bị cáo 18 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đã chấp hành xong bản án, xong bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội, nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS có thể áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo phạm tội là do bị nghiện ma túy, mang về để sử dụng không nhằm mục đích thu lợi nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho V tại khu đô thị Bắc Hà thuộc xã Xuân Lâm, huyện T, tỉnh B ngày 20/10/2018. Nhưng do V không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý khi nào xác minh làm rõ thì sẽ đề nghị xử lý sau theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô, loại xe SUZUKI, biển kiểm soát: 29S8 - 8023 là xe V đã mượn của anh Lê Văn S, sinh năm 1978, trú tại L, xã K, huyện G, thành phố H. Khi V mượn xe anh S không biết việc V sử dụng xe mô tô của mình để đi mua ma túy. Vì vậy, ngày 24/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả chiếc xe mô tô trên cho anh Sinh là phù hợp

[2]. Về vật chứng: 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B là mẫu vật còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đã qua sử dụng, có gắn sim số 0337846582 là của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án là phù hợp với pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Văn V 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 20/10/2018. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (28/02/2019)

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đã được niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. là mẫu vật còn lại sau khi giám định.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đã qua sử dụng, có gắn sim số 0337846582 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2019 giữa Công an huyện Thuận Thành và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Bị cáo
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Quang Hòa

